

The Mekong Tide

Knowing when the tide turns

Peter Pham

tel (84 8) 3520-2050 mob (84 93) 885-8898
peter.pham@mekongsecurities.com

Vũ Thị Trà Lý

tel (84 8) 3520-2050 mob (84 012) 85117192
ly.t.vu@mekongsecurities.com

Lương Biện Nhân Quyền

tel (84 8) 3520-2050 mob (84 90) 781-8827
guyen.n.luong@mekongsecurities.com

Phạm Thủy Dương

tel (84 8) 3520-2050 mob (84 98) 211-2690
duong.t.pham@mekongsecurities.com

Nội dung

SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM (HOSE)	trang 2
SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)	trang 4
ĐỒ THỊ SO SÁNH	trang 6
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT	trang 8

Chiến lược thị trường

Động lực của thị trường: Nhà đầu tư xem xét chỉ đầu tư ngắn hạn trên thị trường Việt Nam và nên bán ra vào những đợt phục hồi tăng nhẹ. Các nhà đầu tư nước ngoài vẫn lo lắng về đồng Euro và nền kinh tế của Trung Quốc nên đã giảm dần hỗ trợ vào các cổ phiếu có vốn hóa lớn.

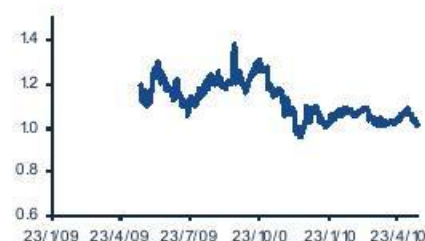
Xem xét kĩ về mặt cấu trúc điều mà đã gây áp lực cho thị trường. Như đã đề cập trước đây, mặc dù sự giảm điểm của chỉ số chứng khoán, vốn thị trường vẫn tiếp tục tăng theo diễn biến thay đổi của giá vì sự xuất hiện của nhiều mã CP mới sẽ cung cấp ít nhất 10-15% vào nguồn cung các mã CP nổi bật.

Ngành ngân hàng có 8 NHTM với vốn điều lệ khoảng 1 ngàn tỷ đồng. Đồng thời, còn rất nhiều NHTM khác có vốn điều lệ ít hơn 3 ngàn tỷ đồng. Áp lực tăng vốn điều lệ ngày càng tăng khi CP ngân hàng giảm điểm. Vì vậy, khả năng kế hoạch tăng vốn điều lệ qua thị trường chứng khoán được áp dụng giảm dần.

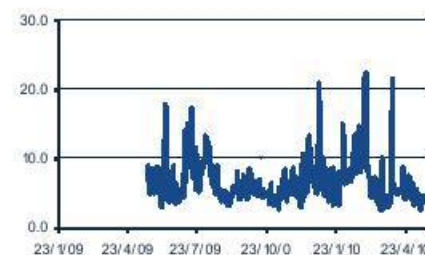
Cùng với nhưng cổ đông hiện hữu, công ty với vốn điều lệ thấp hơn 3 ngàn tỷ đồng đang tìm kiếm những đối tác chiến lược để kêu gọi thêm vốn. Tuy nhiên, vì khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tìm kiếm đối tác chiến lược tiềm năng và phù hợp có thể không khả thi. Điều này cũng là một yếu tố rủi ro của CP ngân hàng.

Trên phương diện phân tích kỹ thuật, chúng tôi kì vọng một bước ngoặt vào giữa tuần tới để có thêm sự hỗ trợ cho thị trường đang giảm điểm. Giá đóng cửa hiện tại đang test mức thấp thấp hơn trong phiên giao dịch kế tiếp.

Chỉ số MSC tương quan TTCK VN & TT mới nổi ở châu Á



% Giao dịch nước ngoài



Lịch sự kiện

Công ty	Mã CK	Ngày	Sự kiện	EPS
Naloi Hydropower JSC	HNX:NLC	19/5/2010	Thông báo lợi nhuận Q1 2010	952
Song Da 2 JSC	HNX:SD2	19/5/2010	Thông báo lợi nhuận Q1 2010	1.160
Alphanam JSC	HOSE:ALP	19/5/2010	Thông báo lợi nhuận Q1 2010	71
Hang Xanh Motors Service JSC	HOSE:HAX	19/5/2010	Thông báo lợi nhuận Q1 2010	209
Hanoi Maritime Holding Co	HOSE:MHC	19/5/2010	Thông báo lợi nhuận Q1 2010	92
Thu Duc Housing Development Corp	HOSE:TDH	19/5/2010	Thông báo lợi nhuận Q1 2010	1.273
PetroVietnam Technical Services Corp	HNX:PVS	19/5/2010	Thông báo lợi nhuận Q1 2010	1.088
VietNam JSC Commercial Bank For	HOSE:CTG	19/5/2010	Thông báo lợi nhuận năm 2009	1.719
Quang Ninh Construction & Cement JSC	HNX:QNC	19/5/2010	Thông báo lợi nhuận Q1 2010	1.020
Saigon Hotel Corp	HNX:SGH	19/5/2010	Thông báo lợi nhuận Q1 2010	1.695

SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Tâm lý nhà đầu tư không được lạc quan lắm khi thị trường thế giới chỉ tăng điểm nhẹ đêm qua, cùng với áp lực giải chấp của nhà đầu tư trong nước đã làm cho chỉ số VN Index chịu thêm 1 phiên giảm điểm. Chỉ số VN Index giảm xuống mức thấp nhất 505,13 điểm tuy nhiên nhà đầu tư tích cực tham gia hơn kể từ phiên thứ 2. Kết thúc phiên, chỉ số VN Index kết thúc ở 508,3 điểm, giảm 2,97 điểm (tương đương 0,58%). Tâm lý chờ đợi bất đầy đã làm cho khối lượng khớp lệnh giảm đáng kể 18,87% còn 41,80 triệu CP (tương đương 75,42 triệu USD).

Khối ngoại trở nên lạc quan hơn bất chấp xu hướng giảm điểm của thị trường với 614.730 CP mua ròng, trị giá 2,74 triệu USD. BVH được khối ngoại quan tâm nhiều nhất khi họ mua vào 587.900 CP này, trị giá 1,50 triệu USD.

Nhóm CP tài chính làm thị trường giảm điểm mạnh với BVH và PVF là 2 CP làm thị trường giảm mạnh nhất với tổng cộng -1,53 điểm. BVH giảm 3,00%, đóng cửa ở mức 48.500 VND trong khi PVF giảm 2,82% còn 27.600 VND.

CP MSN vẫn tiếp tục phiên thứ 3 tăng trần mặc dù thị trường vẫn tiếp tục đi xuống. MSN kết thúc phiên ở mức giá 46.300 VND, giúp thị trường tăng mạnh nhất với +1,20 điểm. Khối ngoại mua vào 38.770 CP này, trị giá 0,09 triệu USD.

Tất cả các nhóm ngành đều giảm điểm.

	Hôm nay	Hôm qua
Tổng khối lượng (tr, CP)	56,72	41,80
Tổng giá trị (tr,USD)	97,63	75,42
Số mã tăng điểm	7	58
Số mã giảm điểm	212	139
Số mã không thay đổi	13	35
Giá trị NN mua (tr,USD)	8,14	6,07
Giá trị NN bán (tr,USD)	9,34	3,33
NN mua (% tổng GT)	9,91	6,37
NN bán (% tổng GT)	11,37	3,50
GD thỏa thuận (% tổng GT)	8,81	7,09

CP có khối lượng giao dịch nhiều nhất

TT	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
1	SSI	35.500	-4,57	2.953.440
2	STB	20.400	-3,32	2.383.930
3	PVF	26.300	-4,71	1.186.610
4	PVT	14.000	-4,76	1.130.830
5	VNE	15.900	-4,79	1.112.740

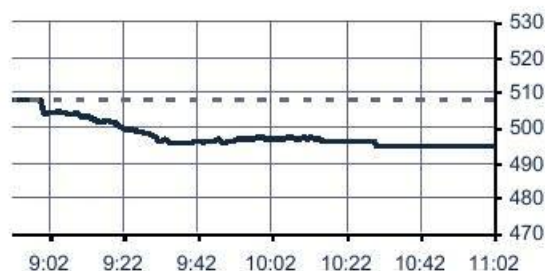
CP được nhà đầu tư NN mua nhiều nhất

TT	Mã CK	Giá trị mua (USD)	% tổng KL
1	HSG	622.548	72,98
2	SJS	683.798	17,86
3	BCI	374.202	66,71
4	BVH	524.999	96,92
5	DIG	419.519	32,76

5 CP tăng giá nhiều nhất

TT	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
1	MSN	48.600	4,97	179.090
2	COM	55.000	3,77	11.520
3	MTG	21.000	2,94	69.780
4	DVD	120.000	0,84	44.930
5	PJT	12.000	0,84	38.110

VN-Index 494,90 -13,40 -2,64%



Đồ thị VN-Index trong 60 ngày



CP có giá trị giao dịch nhiều nhất (tr.USD)

TT	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị
1	SSI	35.500	-4,57	5.58
2	SJS	79.500	-1,85	3.82
3	VIS	65.000	-4,41	3.09
4	HAG	76.000	-2,56	3.06
5	GMD	62.000	-4,62	2.84

CP được nhà đầu tư NN bán nhiều nhất

TT	Mã CK	Giá trị bán (USD)	% tổng KL
1	DPM	1.061.245	84,96
2	FPT	566.637	64,09
3	HAG	549.157	17,50
4	VIC	438.612	79,19
5	PPC	327.377	42,60

5 CP giảm giá nhiều nhất

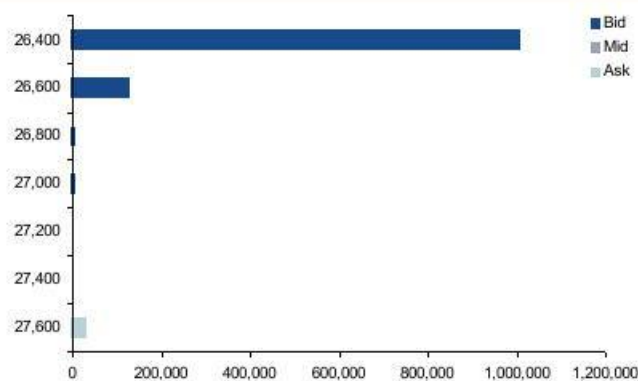
TT	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
1	VPL	43.700	-5,00	144.350
2	VPK	9.500	-5,00	6.330
3	VIP	19.000	-5,00	463.220
4	TNA	34.200	-5,00	46.480
5	SEC	34.200	-5,00	159.830

HOSE dòng vốn theo ngành MSC (tr. VND)

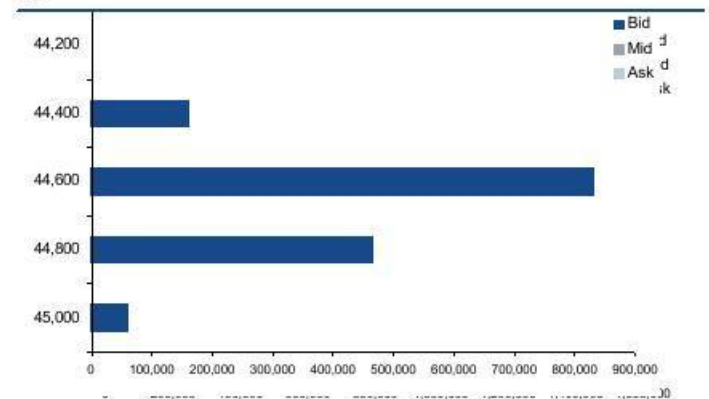
Giai đoạn	Vật liệu	Viễn thông	Tiêu dùng thiết yếu	Tiêu dùng k. thiết yếu	Năng lượng	Tài chính	Công nghiệp	Công nghệ	Tiện ích	Ngành khác
Hôm nay	-32.290	-4.295	-6.576	-18.787	-7.685	-4.496	-7.816	-70.068	-679	-975
1 tuần	-147.252	-21.699	-89.467	-161.683	-38.065	-5.786	-326.524	-511.644	-3.232	-44.184
YTD	-459.300	41.428	-427.238	34.376	-134.156	-468.248	-	-832.209	-24.434	-

HOSE Tăng trưởng ngành MSC (%)

Giai đoạn	Vật liệu	Viễn thông	Tiêu dùng thiết yếu	Tiêu dùng k. thiết yếu	Năng lượng	Tài chính	Công nghiệp	Công nghệ	Tiện ích	Ngành khác
Hôm nay	-2,90	-2,43	-4,26	-2,08	-3,96	-2,14	-3,07	-4,44	-4,06	-4,04
1 tuần	-5,53	-5,26	-4,96	-3,76	-5,48	-3,49	-4,86	-8,26	-6,45	-6,00
1 tháng	-4,68	9,21	-1,06	0,81	31,32	8,30	2,67	-7,10	-2,18	-1,42
3 tháng	-1,05	-13,17	7,26	1,47	94,21	23,33	13,48	-0,14	7,44	8,00
6 tháng	-7,37	-0,34	-11,17	1,67	-24,64	-0,09	-5,10	-6,99	-18,98	3,75
12 tháng	38,04	24,72	22,13	71,01	-5,62	33,43	60,14	-2,98	-15,67	42,81
YTD	3,16	3,76	-0,15	13,97	-22,97	5,94	5,68	-4,20	-5,67	22,70

CP dẫn dắt thị trường
PVF

SSI



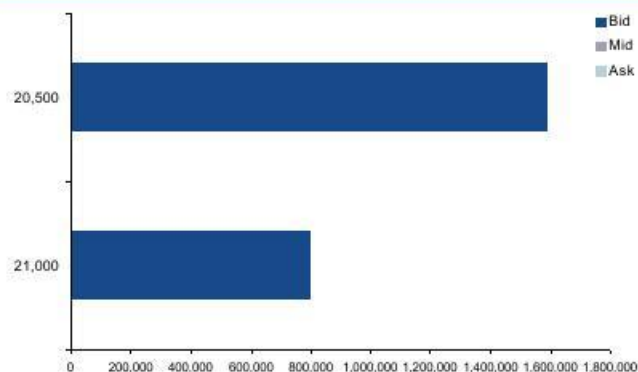
Giao dịch bình quân
NN mua (KL)
NN bán (KL)
Giao dịch thỏa thuận (%)

Hôm nay
4.690
8.000
142.320
-

Giao dịch bình quân
NN mua (KL)
NN bán (KL)
Giao dịch thỏa thuận (%)

Hôm nay
3.753
307.700
176.720
0,61

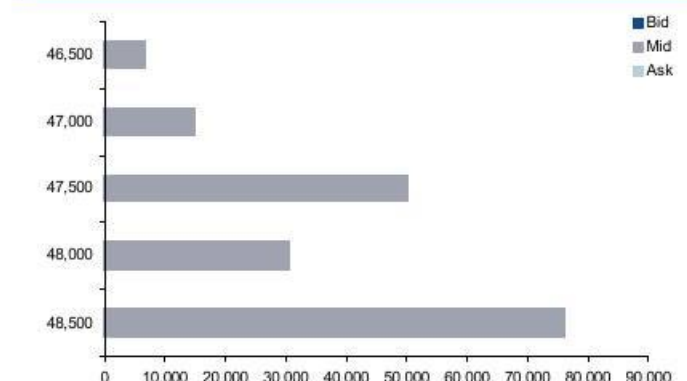
STB



Giao dịch bình quân
NN mua (KL)
NN bán (KL)
Giao dịch thỏa thuận (%)

Hôm nay
5.872
1.080
-
0,81

MSN



Giao dịch bình quân
NN mua (KL)
NN bán (KL)
Giao dịch thỏa thuận (%)

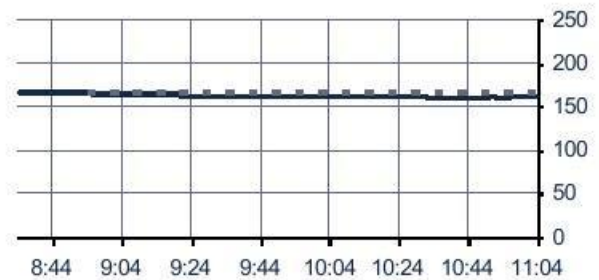
Hôm nay
2.184
51.150
-
-

SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Chỉ số HNX Index trượt dần khỏi mức tăng nhẹ đầu phiên, kết thúc phiên giảm 2,59 điểm (1,53%) khi lực bán dần tăng đến cuối phiên. Chỉ số HNX Index đóng cửa ở mức 160,51 điểm với chỉ 33,8 triệu CP giao dịch (tương đương 63,49 triệu USD) – mức thấp nhất kể từ đầu tháng Tư. Xu hướng của khối ngoại trên sàn HNX khá dè chừng & không đồng nhất khi hôm nay họ lại bán ra 4.300 CP tương đương 0,15 triệu USD.

Nhóm CP ngành dầu khí làm thị trường khá thất vọng khi 4 thành viên của tập đoàn nằm trong nhóm 10 CP làm thị trường giảm điểm nhiều nhất, điển hình là PVS, PVX, PVI và PVL. 4 CP này làm thị trường giảm đến -0,83 điểm. PVX vẫn được giao dịch nhiều với 4,24 triệu CP.

HNX-Index 160,51 -6,51 -3,90%



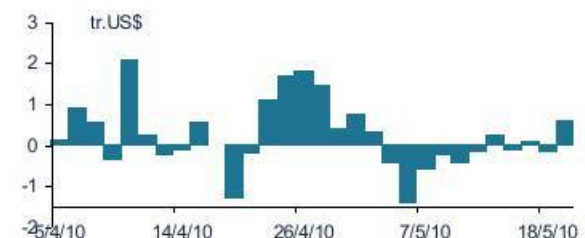
Đồ thị HNX-Index trong 60 ngày



	1 tuần	1 tháng	3 tháng
KL trung bình	38,76	49,41	34,96
GT trung bình (USD)	68,16	91,73	63,29
GD thỏa thuận TB (%)	4,08	3,19	3,01

	Hôm nay	Hôm qua
Tổng khối lượng (tr, CP)	38,70	32,30
Tổng giá trị (tr,USD)	63,74	60,30
Số mã tăng điểm	31	69
Số mã giảm điểm	248	207
Số mã không thay đổi	10	10
Giá trị NN mua (tr,USD)	0,68	0,53
Giá trị NN bán (tr,USD)	0,06	0,69
NN mua (% tổng GT)	1,07	0,69
NN bán (% tổng GT)	0,10	0,89
GD thỏa thuận (% tổng GT)	5,31	4,16

Dòng vốn của nhà đầu tư nước ngoài



CP có khối lượng giao dịch nhiều nhất

TT	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
1	PVX	29.500	-6,94	5.392.600
2	KLS	20.200	-6,05	2.141.800
3	VCG	40.500	-6,03	1.704.800
4	VGS	22.000	-5,98	1.289.000
5	ACB	32.700	-0,61	1.287.200

CP có giá trị giao dịch nhiều nhất (tr. USD)

TT	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị
1	PVX	29.500	-6,94	8.40
2	VCG	40.500	-6,03	3.67
3	KLS	20.200	-6,05	2.32
4	ACB	32.700	-0,61	2.22
5	VSP	47.300	-6,89	1.92

CP được nhà đầu tư NN mua nhiều nhất

TT	Mã CK	Giá trị mua (USD)	% tổng KL
1	PVS	185.154	15,15
2	VNR	121.683	86,54
3	SSM	56.690	13,50
4	PVI	43.093	8,92
5	CIC	36.941	25,18

CP được nhà đầu tư NN bán nhiều nhất

TT	Mã CK	Giá trị bán (USD)	% tổng KL
1	BBS	11.290	35,37
2	PVE	7.288	4,40
3	MEC	6.131	4,45
4	HGM	5.277	1,53
5	KLS	10.941	0,47

5 CP tăng giá nhiều nhất

TT	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
1	CCM	44.600	6,95	406.900
2	SPP	46.600	6,88	27.400
3	NPS	21.800	6,86	100
4	HTP	26.600	6,83	95.300
5	VTL	36.300	6,76	2.700

5 CP giảm giá nhiều nhất

TT	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
1	PPG	18.600	-7,00	88.600
2	PVA	73.100	-7,00	204.900
3	CDC	35.900	-6,99	301.700
4	TV2	21.300	-6,99	16.100
5	PVG	21.300	-6,99	205.000

Nguồn: Bloomberg, MSC

HNX dòng vốn theo ngành MSC (tr. VND)

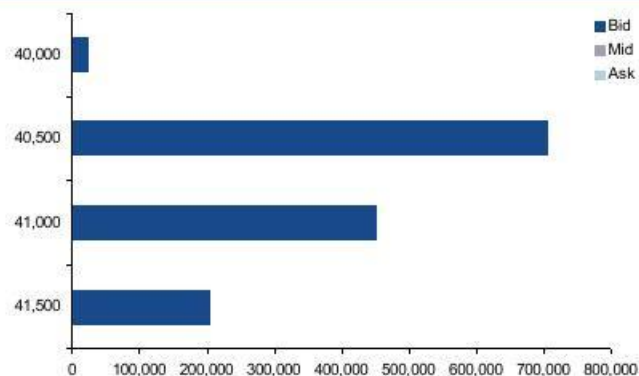
Giai đoạn	Vật liệu	Viễn thông	Tiêu dùng thiết yếu	Tiêu dùng k. thiết yếu	Năng lượng	Tài chính	Công nghiệp	Công nghệ	Tiện ích	Ngành khác
Hôm nay	1.922	-899	-1.265	-1.042	163	-7.716	-1.482	-6.191	-3.004	197
1 tuần	2.294	-2.372	-1.606	-9.931	1.577	-15.884	-13.361	-60.693	2.000	2.490
YTD	51.738	-8.728	-16.527	-9.439	-6.123	-19.500	-111.412	-	14.800	2.106

HNX tăng trưởng ngành MSC (%)

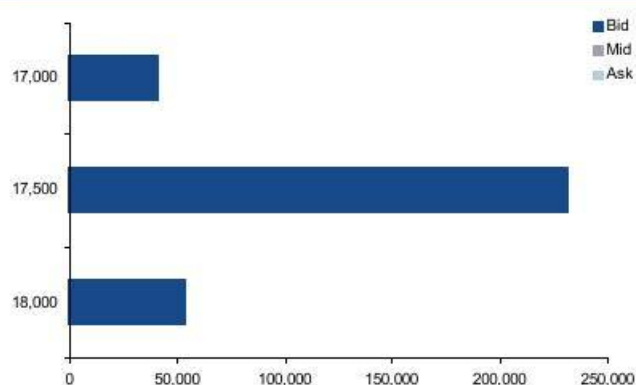
Giai đoạn	Vật liệu	Viễn thông	Tiêu dùng thiết yếu	Tiêu dùng k. thiết yếu	Năng lượng	Tài chính	Công nghiệp	Công nghệ	Tiện ích	Ngành khác
Hôm nay	-2,99	-5,07	-4,82	-3,73	-6,69	-2,71	-4,88	-4,85	-2,90	-6,88
1 tuần	0,06	-10,53	-10,35	-6,04	-9,66	-4,95	-10,43	-2,85	-7,39	-7,38
1 tháng	-1,10	10,43	-1,02	1,28	2,04	-3,63	3,21	14,50	-4,13	0,95
3 tháng	27,53	27,66	22,50	20,44	29,37	16,55	18,20	25,75	18,56	6,01
6 tháng	8,08	8,23	1,18	9,71	27,72	-11,65	2,01	20,82	9,05	5,57
12 tháng	35,61	71,82	18,66	50,74	25,48	1,84	89,14	47,65	31,61	34,62
YTD	-2,69	36,18	19,53	25,94	59,27	-1,39	16,47	35,97	15,48	30,65

CP dẫn dắt thị trường

VCG



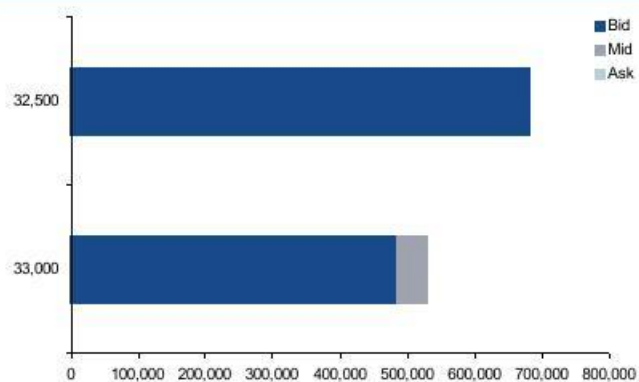
SHB



Hôm nay
 Giao dịch bình quân 4.030
 NN mua (KL) -
 NN bán (KL) -
 Giao dịch thỏa thuận (%) 0,62

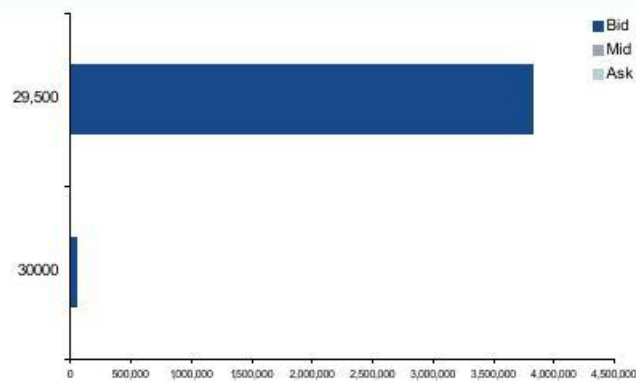
Hôm nay
 Giao dịch bình quân 1.900
 NN mua (KL) 1.000
 NN bán (KL) -
 Giao dịch thỏa thuận (%) -

ACB



Hôm nay
 Giao dịch bình quân 4.885
 NN mua (KL) -
 NN bán (KL) -
 Giao dịch thỏa thuận (%) -

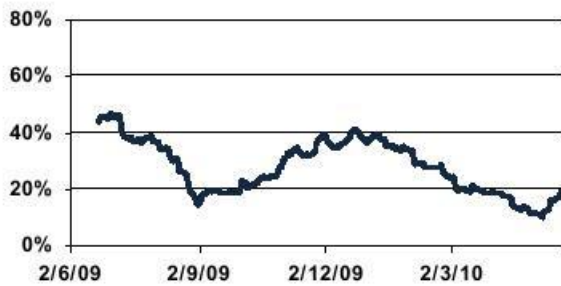
PVX



Hôm nay
 Giao dịch bình quân 12.776
 NN mua (KL) -
 NN bán (KL) -
 Giao dịch thỏa thuận (%) 1,48

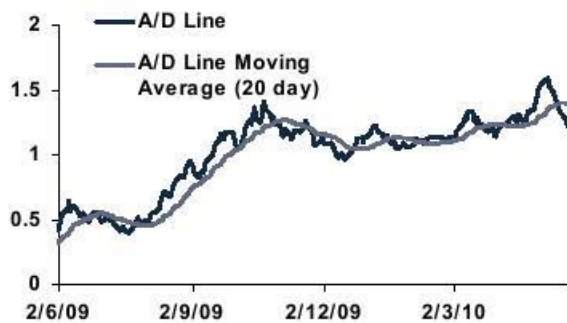
So sánh các đồ thị chỉ số kỹ thuật

Độ biến động của VN-Index (Volatility)



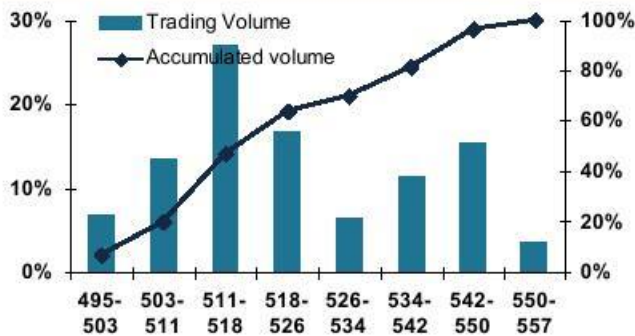
Nguồn: Bloomberg, MSC

Đường tích lũy/phân phối tại HOSE



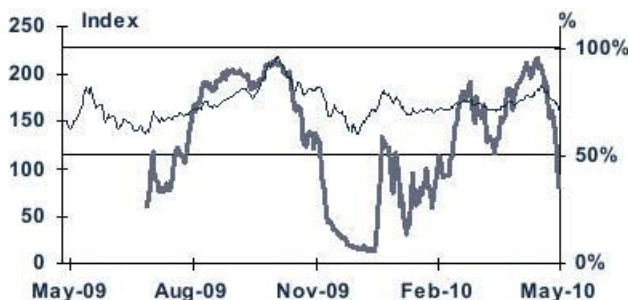
Nguồn: Bloomberg, MSC

Phân bố khối lượng VN-Index



Nguồn: Bloomberg, MSC

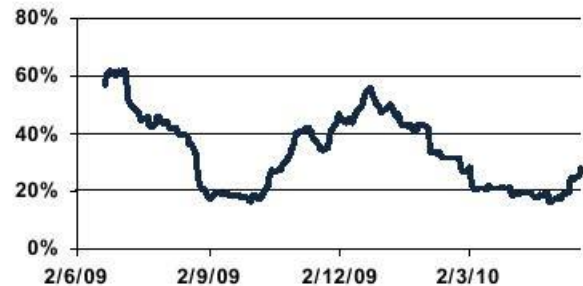
HOSE: % số lượng CP nằm trên đg tr.bình trượt 50 ngày & Index



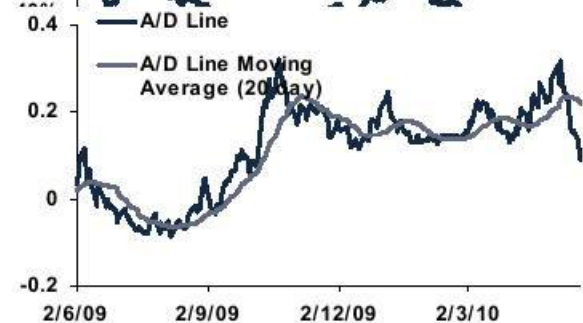
Nguồn: Bloomberg, MSC

BẢN TIN NGÀY

Độ biến động của HNX-Index (Volatility)

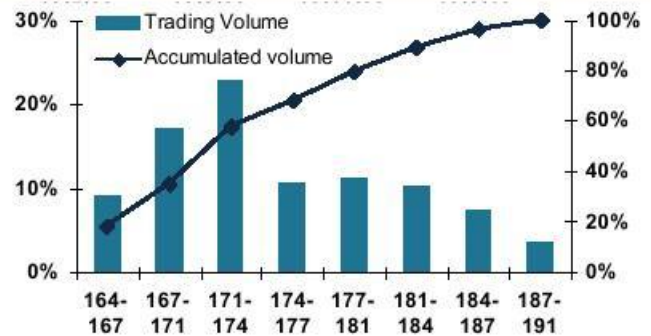


Đường tích lũy/phân phối tại HNX

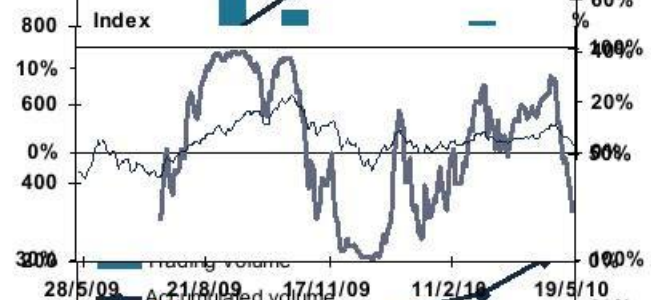


Nguồn: Bloomberg, MSC

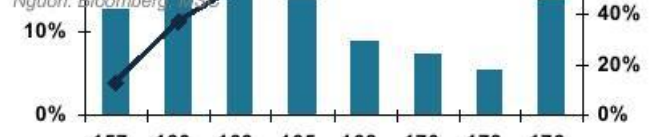
Phân bố khối lượng HNX-Index



HNX: % số lượng CP nằm trên đg tr.bình trượt 50 ngày & Index



Nguồn: Bloomberg, MSC



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Mức hỗ trợ và kháng cự theo mô hình phân tích định lượng



Mức hỗ trợ và kháng cự theo mô hình phân tích định lượng



VN Index

Chỉ số VN Index đã phá vỡ xuống dưới mức hỗ trợ nằm tại đáy trước 499 điểm cho thấy thị trường tiếp tục nằm trong xu hướng giảm giá. Trong phiên giao dịch này, khối lượng giao dịch đã tăng khá mạnh cho thấy thị trường đang nằm trong giai đoạn sợ hãi khi hầu hết nhà đầu tư đều muốn bán ra cổ phiếu đang nằm giữ.

Tuy nhiên, bán ra trong các đợt hồi phục nhẹ đã không còn là chiến lược giao dịch tốt ở thời điểm hiện tại khi chỉ số VN Index hiện đã nằm rất gần vùng hỗ trợ mạnh 480-470 điểm.

Đối với những nhà đầu tư muốn tích lũy cổ phiếu có thể chờ cho đến khi thị trường giảm về 480-470 điểm; tuy nhiên, “bắt đáy” là một chiến lược giao dịch cực kỳ rủi ro, vì thế, nhà đầu tư nên cân nhắc kỹ và cần thiết phải có đủ thông tin hỗ trợ trước khi quyết định đầu tư tại vùng hỗ trợ này.

Trong trường hợp ngược lại, đối với những nhà đầu tư đang muốn bán ra thì có thể chờ cho đến khi thị trường hồi phục trở lại sau khi thử vùng 480-470 điểm để có thể bán được với giá tốt hơn.

Xu hướng thị trường

Vài ngày tới	Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
Kỳ vọng tăng	Giảm	Đi ngang	Kỳ vọng tăng

HNX Index

Chỉ số HNX Index đã phá vỡ đường xu hướng lên ngắn hạn trong phiên giao dịch này và hiện đang thử mức hỗ trợ 160 điểm nằm tại đáy trước. Tuy nhiên, mức hỗ trợ này có thể sẽ không đủ mạnh để hỗ trợ thị trường đi lên trở lại, mà nhiều khả năng chỉ số HNX Index sẽ phá mức 160 điểm để về vùng hỗ trợ mạnh hơn ở 155-153 điểm.

Chỉ số HNX Index đã suy giảm mạnh trong khi khối lượng giao dịch lại tăng lên cho thấy thị trường đang nằm trong giai đoạn sợ hãi.

Đối với những nhà đầu tư muốn tích lũy cổ phiếu có thể chờ cho đến khi thị trường giảm về 155-153 điểm; tuy nhiên, “bắt đáy” là một chiến lược giao dịch cực kỳ rủi ro, vì thế, nhà đầu tư nên cân nhắc kỹ và cần thiết phải có đủ thông tin hỗ trợ trước khi quyết định đầu tư tại vùng hỗ trợ này.

Trong trường hợp ngược lại, đối với những nhà đầu tư đang muốn bán ra thì có thể chờ cho đến khi thị trường hồi phục trở lại sau khi thử vùng 155-153 điểm để có thể bán được với giá tốt hơn.

Xu hướng thị trường

Vài ngày tới	Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
Kỳ vọng tăng	Giảm	Đi ngang	Kỳ vọng tăng

Phụ lục

Thị trường mới nổi châu Á: bao gồm Ấn độ, Malaysia, Phi líp pin, Thái lan, Pakistan

Dòng vốn theo ngành: là dòng vốn vào một ngành trong ngày giao dịch, được tính bằng cách sau: Mỗi giao dịch khớp lệnh của từng mã cổ phiếu được xếp loại là giao dịch theo xu hướng mua, bán hoặc trung hòa, tùy theo cách đặt lệnh của 2 lệnh đối ứng (mua và bán). Nếu lệnh đặt sau được đặt với giá cao hơn (thấp hơn) giá trung bình của 2 giá dư mua và dư bán gần nhất tại thời điểm khớp lệnh thì giao dịch được xếp loại mua (bán), nếu bằng thì giao dịch không được xếp loại. Dòng vốn của một mã cổ phiếu là tổng giá trị các lệnh xếp loại mua trừ tổng giá trị các lệnh xếp loại bán. Dòng vốn của một ngành là tổng dòng vốn của các cổ phiếu trong ngành

Cổ phiếu dẫn dắt thị trường: là các cổ phiếu do MSC lựa chọn đóng góp số điểm (tăng hoặc giảm) nhiều nhất vào chỉ số hoặc có khối lượng giao dịch nhiều nhất

Độ biến động (Volatility): độ lệch chuẩn, là biến số xác suất đặc trưng cho giá trị thay đổi trung bình của cổ phiếu trong thời gian 20 ngày gần nhất, được lượng hóa theo đơn vị năm. Thông thường, độ biến động cao/thấp tương ứng với rủi ro cao/thấp.

Đường tích lũy/phân phối: Chỉ số kỹ thuật, tiếng Anh: Accumulation/Distribution Line.

Phân bổ khối lượng VN-Index: là tỷ lệ phân bổ khối lượng giao dịch của chỉ số VN-Index trong 40 ngày giao dịch gần nhất vào 10 dải điểm được chia đều (đồ thị cột). Đồ thị cột là tỷ lệ tích lũy từ giá trị thấp nhất. (Tương tự cho HNX-Index)

% số lượng cổ phiếu nằm trên đường trung bình trượt 50 ngày: là tỷ lệ của số lượng cổ phiếu có giá giao dịch nằm trên đường trung bình trượt 50 ngày của nó chia cho tổng số lượng cổ phiếu của chỉ số.

Mức hỗ trợ và kháng cự theo mô hình phân tích định lượng: là các mức hỗ trợ/kháng cự theo phân bổ xác suất thường gặp của mỗi phiên giao dịch. Xác suất gặp các mức này được vẽ cùng đồ thị. Các mức hỗ trợ/kháng cự này cập nhật từng ngày, cho phép dự báo các mức cao/thấp trong ngày, thích hợp cho các nhà đầu tư mua/bán trong ngày hoặc các nhà đầu tư muốn lựa chọn các mức giá mua/bán tối ưu trong ngày.

Mô hình Quants MSC: Là mô hình giao dịch tự động của MSC. Các tín hiệu mua, bán được chỉ ra một cách tự động bởi mô hình dựa theo chiến thuật giao dịch momentum, chiến thuật dựa theo giả thuyết thị trường thường đi theo xu hướng.

Khuyến cáo

©2010 Bản quyền thuộc về Công ty cổ phần Chứng khoán Mê Kông. Mọi quyền lợi được bảo vệ. Bản báo cáo này được chuẩn bị dựa trên những nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tại thời điểm phát hành. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Chứng khoán Mê Kông tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Công ty cổ phần Chứng khoán Mê Kông. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Công ty cổ phần Chứng khoán Mê Kông đều trái luật. Bản quyền thuộc Công ty cổ phần Chứng khoán Mê Kông, 2009.